

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v: T/c Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò
2. Ông Nguyễn Hải Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiến – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2017 về : “ Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1977. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn A, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu 3 xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng CSXH huyện C do ông Nguyễn Văn X – Giám đốc đại diện. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, chị Hà Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Hà Văn A vào tháng 10 năm 1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình anh A tại khu 3 xã Đ, huyện C. Trong thời gian chung sống

vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân là do cuộc sống khó khăn, bản thân phải đi làm ăn kiếm tiền nuôi con ăn học, anh A không quan tâm mà còn đối xử với chị thậm tệ. Gần 3 năm trở lại đây chị đã phải về ở với gia đình bố mẹ đẻ chị và hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Hà Đức H, sinh ngày 19/4/1999 và Hà Đức Th, sinh ngày 16/9/2009. Hiện cháu H đã thành niên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng có 01 ngôi nhà xây cấp bốn ba gian lợp Proximang trên diện tích đất đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị xác nhận hiện còn nợ của Ngân hàng CSXH huyện C số tiền là 8.000.000đ. Ly hôn chị sẽ có trách nhiệm trả số nợ này và yêu cầu anh A phải thanh toán lại cho chị số tiền 4.000.000đ, còn tiền lãi phát sinh không yêu cầu anh A phải thanh toán.

Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh A không có mặt làm việc. Qua xem xét thẩm định tại UBND xã Đ, huyện C và bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của anh A cho biết: Chị T, anh A trong khoảng thời gian chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân khoảng 3 năm nay. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hà Đức H và Hà Đức Th. Anh A do đi làm ăn xa không có điều kiện về Tòa án làm việc. Gia đình đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án và cũng đã thông báo cho anh A được biết việc chị T giải quyết ly hôn tại TAND huyện C. Đại diện gia đình cho biết quan điểm của anh A cũng đồng ý ly hôn với chị T. Đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của vợ chồng giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh A đến để làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải nhưng anh A không có mặt. Căn cứ khoản 1 điều 207 - BLTTDS vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được vì bị đơn (anh A) cố tình vắng mặt. Anh A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 -

BLTTDS vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh A kết hôn năm 1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ theo quy định của pháp luật, đây là một hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do khó khăn về kinh tế, vợ chồng liên tục xảy ra cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống gia đình và chấm dứt mọi quan hệ. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh A để ổn định cuộc sống. HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh A không đến để làm việc điều đó thể hiện anh A không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị T là trầm trọng, thực tế cuộc sống chung không còn tồn tại. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và xử cho chị T được ly hôn anh A khi mục đích hôn nhân không đạt được.

[3]. Về con chung: Xác định chị T, anh A có 02 con chung là cháu Hà Đức H và Hà Đức Th. Cháu H đã thành niên Tòa án không đặt ra giải quyết. Cháu Th còn nhỏ cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. HĐXX không đặt ra giải quyết. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

[5] Về công nợ chung: Xác định chị T, anh A còn nợ Ngân hàng CSXH huyện C số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Đây là khoản nợ chung của vợ chồng, ly hôn các bên đều phải có trách nhiệm đối với khoản nợ này. Tuy nhiên do anh A vắng mặt tại phiên tòa, khoản nợ trên sẽ giao cho chị T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng CSXH huyện C số tiền 8.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Buộc anh A phải thanh toán lại cho chị T số tiền 4.000.000đ, anh A không phải thanh toán tiền lãi phát sinh vì chị T không yêu cầu.

[6] Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không đặt ra giải quyết. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

[7] Về án phí LHST: Chị T phải chịu 300.000đ (Xác nhận đã nộp)

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Phát biểu của KSV tại phiên tòa: Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng được quy định tại BLTTDS. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. HĐXX tiến hành tố

tụng tại phiên tòa theo trình tự pháp luật quy định. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ: khoản 1 điều 56, khoản 1,2 điều 81,82,83 - Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227- BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, điều 26 Luật THADS;

- Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Hà Văn A.

-Về con chung: Xử giao chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu : Hà Đức Th, sinh ngày 16/9/2009 kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu thành niên. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh A trong việc thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con.

-Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

-Về công nợ chung: Giao chị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH huyện C số tiền gốc là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Buộc anh A phải thanh toán lại cho chị số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), anh A không phải thanh toán tiền lãi phát sinh vì chị T không yêu cầu.

-Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: không đặt ra giải quyết trong vụ án này.Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

-Về án phí LHST: Chị T phải chịu 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 56, khoản 1,2 điều 81,82,83 - Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 - BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; điều 26 Luật THADS

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Hà Văn A.

2- Về con chung: Xử giao chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu : Hà Đức Th, sinh ngày 16/9/2009 kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu thành niên. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh A trong việc thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con.

3 - Về tài sản chung: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

4- Về công nợ: Giao chị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH huyện C số tiền gốc là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Buộc anh A phải thanh toán lại cho chị T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

5- Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

6- Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002535 ngày 09/6/2017 tại Chi cục THADS huyện C (Xác nhận đã nộp).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị T có quyền kháng cáo. Anh Hà Văn A, Ngân hàng CSXH huyện C có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện C
- UBND xã Đ
- CCTHADS huyện C
- Lưu HS-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lạc